

Số: 61/2022/QĐST-HNGĐ

Lạng Giang, ngày 07 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 285/2021/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2021, giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn Bộ, sinh năm 1971

Địa chỉ: thôn Cò, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

* **Bị đơn:** Chị Trần Thị Mão, sinh năm 1975

Địa chỉ: thôn Cò, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 33, Điều 55, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30/3/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn Bộ và chị Trần Thị Mão.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: chị Trần Thị Mão trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thanh Thúy, sinh ngày 12/10/2005.

Về cấp dưỡng nuôi con chung : anh Bộ, chị Mão không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn Bộ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Bộ thực hiện quyền này.

2.2. Về tài sản chung:

* Anh Nguyễn Văn Bộ được sở hữu các tài sản gồm: Nhà ở cấp 4, lợp ngói, diện tích 81,32 m² trị giá 75.383.600đ; nhà bếp mái tôn lạnh, diện tích 22,1 m² trị giá 20.508.800đ; nhà vệ sinh loại A diện tích 8,16 m² trị giá 6.658.600đ; nhà chăn nuôi

lợp Prôximăng diện tích 27 m² trị giá 6.561.000đ; sân gạch lá nem diện tích 108,8 m² trị giá 4.243.200đ; bán mái tôn diện tích 19,8 m² trị giá 3.979.800đ; tường gạch bổ trụ diện tích 28,5 m² trị giá 4.531.500đ; trụ cổng xây gạch chỉ thể tích 0,8 m³ trị giá 288.000đ; cổng sắt diện tích 6,5 m² trị giá 3.120.000đ; bán mái Prôximăng diện tích 36,3 m² trị giá 3.234.300đ; nhà chăn nuôi mái Prôximăng xây năm 2015, diện tích 36 m² trị giá 8.748.000đ; Bàn ghế tiếp khách gỗ tạp trị giá 1.500.000đ; tủ ti vi gỗ xoan trị giá 2.000.000đ; bàn thờ gỗ mít trị giá 5.000.000đ. Toàn bộ tài sản, công trình anh Bộ được sở hữu nêu trên được xây dựng trên diện tích đất tại thửa số 329, tờ bản đồ số 64, diện tích 393,3 m² thuộc thôn Cò, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 607626, số vào sổ cấp GCN: CH03583 ngày 13/12/2009 mang tên anh Nguyễn Văn Bộ.

Tổng giá trị các tài sản anh Nguyễn Văn Bộ được sở hữu, sử dụng là: 145.756.800đ (Một trăm bốn mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm đồng).

- Anh Nguyễn Văn Bộ có nghĩa vụ trích chia cho chị Trần Thị Mão số tiền là 72.500.000đ (Bảy mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

* Chị Trần Thị Mão được nhận số tiền 72.500.000đ (Bảy mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) từ anh Nguyễn Văn Bộ trích chia.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Bộ, chị Mão không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.4. Về chi phí tố tụng:

- Về chi phí định giá, xem xét thẩm định tại chỗ: Anh Bộ, chị Mão mỗi người phải chịu 2.500.000đ tiền chi phí định giá, xem xét thẩm định tại chỗ. Do chị Mão đã nộp đủ số tiền trên nên anh Bộ phải hoàn trả cho chị Mão số tiền 2.500.000đ.

- Về án phí: Anh Bộ chịu cả số tiền 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0012440 ngày 11/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Anh Bộ được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ.

Chị Trần Thị Mão không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Mão số tiền 5.750.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012620 ngày 27/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã Mỹ Thái;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Sang